TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **101**/2026/QĐST-DS	*Huế, ngày 06 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 75/2026/TLST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2026 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần C1 (Ngân hàng TMCP C1), địa chỉ trụ sở: Số A T, phường C, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP C1.

Người đại diện cho Ngân hàng TMCP C1: Bà Lê Phan Quỳnh H – chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP C1 – Chi nhánh H1.

Người được ủy quyền lại: Ông Trần Quốc K – chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP C1 – chi nhánh H1; ông Võ Anh T – Phó phòng Tổ chức Tổng hợp Ngân hàng TMCP C1 – chi nhánh H1; ông Nguyễn Đình T1 – cán bộ Ngân hàng TMCP C1 – chi nhánh H1.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Đình T1 – Chức vụ: cán bộ Ngân hàng TMCP C1 – chi nhánh H1 theo Văn bản ủy quyền lại số: 192/UQ-CNH-TH ngày 16/3/2026.

Địa chỉ liên lạc: Số B L, phường T, thành phố H.

- Bị đơn:

Bà Trần Thị Thúy D, sinh năm 1977; Địa chỉ: 1 L, phường H, thành phố H; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Diệp C sinh năm 1977; Địa chỉ: Tổ E, phường H, thành phố H. (Theo văn bản ủy quyền số: 3451/2026/CCGD ngày 25/6/2026 tại Văn phòng C2, thành phố H)

Ông Ngô Diệp C, sinh năm 1977; Địa chỉ: Tổ E, phường H, thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Ông Ngô Diệp C và Bà Trần Thị Thúy D đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP C1 số tiền còn nợ tính đến ngày 26/06/2026 là: 2,475,586,023 đồng, trong đó nợ gốc 2,368,977,533 đồng, nợ lãi 105,584,374 đồng và lãi quá hạn 1,024,116 đồng theo Hợp đồng tín dụng số: 06/2021-HĐCV/NHCT460-TTTDUNG ngày 18/6/2021 đã ký kết.

2.2. Thời gian và phương thức thanh toán như sau: Ngay sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, ông Ngô Diệp C và bà Trần Thị Thúy D phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP C1 tổng số tiền vay tính đến hết ngày 26/06/2026 là: 2,475,586,023 đồng, trong đó nợ gốc 2,368,977,533 đồng, nợ lãi 105,584,374 đồng và lãi quá hạn 1,024,116 đồng đồng theo Hợp đồng tín dụng số: 06/2021-HĐCV/NHCT460-TTTDUNG ngày 18/6/2021 đã ký kết.

Kể từ ngày 27/6/2026 bên vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ gốc.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Ngô Diệp C và bà Trần Thị Thúy D không thanh toán được nghĩa vụ nợ đồng theo Hợp đồng tín dụng số: 06/2021-HĐCV/NHCT460-TTTDUNG ngày 18/6/2021 đã ký kết thì Ngân hàng TMCP C1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản thế chấp theo Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 06/2021/HĐBĐ/NHCT460-NDCHUNG ngày 17/06/2021, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 17/06/2021.

Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Thửa số: 82, tờ bản đồ số: 47, địa chỉ tại thôn M, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế nay là xã P, thành phố H. Giấy tờ sở hữu, quyền sử dụng tài sản bảo đảm: Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 402189 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 21/01/2020; số vào sổ cấp GCN: CS01019; cập nhật thay đổi lần cuối ngày 16/06/2021 cho ông Ngô Diệp C.

Trường hợp sau khi xử lý hết các tài sản thế chấp mà vẫn không thu đủ nợ thì ông Ngô Diệp C và bà Trần Thị Thúy D có nghĩa vụ tiếp tục trả hết số nợ còn lại cho Ngân hàng đồng theo Hợp đồng tín dụng số: 06/2021-HĐCV/NHCT460-TTTDUNG ngày 18/6/2021 đã ký kết.

2.4. Về án phí: Bị đơn ông Ngô Diệp C và bà Trần Thị Thúy D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 40.755.860 đồng; cụ thể: [72.000.000 đồng + 2% x (2.475.586.023 đồng – 2.000.000.000 đồng)] : 2 = 40.755.860 đồng (Bốn mươi triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn tám trăm sáu mươi đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP C1 số tiền tạm ứng án phí là 40.038.181 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001405 ngày 28/4/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Huế.

2.5. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Phía nguyên đơn Ngân hàng TMCP C1 tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định tài sản, và đã chi đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 4 – Huế;
- TAND thành phố Huế;
- Phòng THADS khu vực 4 – Huế;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hằng